

Bản án số: 199/2025/DS-PT

Ngày: 04 - 4 - 2025

V/v tranh chấp bồi thường

thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Chí Đức

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2024/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1043/2025/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Số A ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Người làm chứng do nguyên đơn tự mời:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

4. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà có đặt 02 cống vào ruộng: 01 cống vuông dài trên 5m ngang 0,5m để chạy vào ruộng nằm trên thửa đất số 287, tờ bản đồ số 38, diện tích 4992m², tọa lạc ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; 01 cống tròn dài trên 5m ngang 0,3m để chạy vào ruộng nằm trên thửa đất diện tích 2.200m², tọa lạc ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Bà đặt cống vuông và cống tròn đến nay đã 20 năm qua, có hư, có mọi, bà đều sửa, không có bỏ qua.

Vào ngày 05/4/2024, ông L mượn ông Đào Công T1 dẹp cống vuông, khi ông L cho cobe hủy bỏ cống vuông ở thửa đất số 287, tờ bản đồ số 38, diện tích 4992m² để thay vào cống tròn mà ông L đã mua ở tiệm ve chai của bà L1 (có ông Đào Công T1 là người làm thuê cho ông L), ông L thuê ông T1 đi chở cống tròn rồi ráp ngay xuống cống vuông ở thửa đất 287 có diện tích 4992m² nên giờ không còn là cống vuông của bà. Do phần cống vuông này ông L có hỏi ý kiến của con gái bà là chị Nguyễn Thị R, con bà nói “ừ” nên nay bà không yêu cầu bồi thường phần cống vuông này.

Trước đây do nhầm lẫn nên bà có trình bày là yêu cầu bồi thường thiệt hại do ông L phá bỏ cống vuông. Nhưng nay bà khẳng định bà không yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại do đã phá bỏ cống vuông vì con gái bà là Nguyễn Thị R đã đồng ý cho phá bỏ cống vuông. Nay bà xác định vẫn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng do ông L đã lấp đất làm bít cống tròn cụ thể như sau: cùng với một thời điểm ông L phá bỏ cống vuông thì ông L lấp đất chôn vào cống tròn, làm mất hẳn cống tròn của bà phía trên thửa đất 2.200m² (hiện bằng khoán 2.200m² đã bị lạc mất). Khi bị lấp mất cống tròn thì bà không có mặt, tới mấy ngày sau thì bà mới phát hiện. Bà có gặp mặt ông L và hỏi ông L thì ông L có thừa nhận dẹp cống vuông và lấp mất cống tròn của bà. Phần cống vuông ông L gây thiệt hại bà không yêu cầu bồi thường.

Bà khẳng định bà không khởi kiện bà Nguyễn Thị R và cũng không yêu cầu đưa bà R, ông Đào Công T1, ông T2 vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Bà không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và thu thập chứng cứ thêm. Bà có cung cấp lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa, bà thừa nhận và khẳng định khi ông L thực hiện việc lấp bít cống tròn bà không trực tiếp có mặt, bà D là người làm chứng cho bà cũng không có mặt. Sau khi bà phát hiện thì bà mới hỏi ông L và ông L có thừa nhận. Bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã M xác minh, nhưng kết quả xác minh đó bà không hài lòng. Bà khẳng định bà không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ, định giá vì bà không có tiền nộp chi phí tố tụng.

Do ông L lấp đất chổng vào cống tròn phía trên thửa đất có diện tích 2.200m² làm cho không còn nước chảy ra xẻo vào ruộng, thiệt hại giá trị mùa lúa 30 gia là 4.000.000 đồng, tôm 2.000.000 đồng, cua 2.000.000 đồng, tiền cống 2.000.000 đồng, tổng thiệt hại là 10.000.000 đồng. Các thiệt hại nêu trên là do bà tự tính theo thu nhập của bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

Theo nội dung văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 03/12/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Trước đây, con gái của bà T là bà Nguyễn Thị R có nhờ ông đứng xem hộ việc bà R thuê cove đặt lại cống vuông trên đất bà R canh tác. Vì ông có phần đất giáp ranh liền kề. Ông không có thực hiện việc đặt lại, không có làm hư hỏng hay làm lấp bít cống vuông hoặc cống tròn nào của bà T. Việc bà T nói ông thừa nhận có lấp bít mất cống tròn là hoàn toàn không có. Do ông không có thực hiện bất kỳ hành vi gì gây thiệt hại cho cống tròn, cống vuông gì của bà T nên ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T. Do bận việc làm ăn nên ông xin vắng mặt trong quá trình tòa giải quyết vụ án.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2024/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã tuyên:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, các điều 91, 96, khoản 2 Điều 244, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T

đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 10.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/12/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2024/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại về tài sản, cụ thể bà T cho rằng ông L đã có hành vi lấp đất làm bít cống tròn trên đất của bà, gây thiệt hại vì làm cho không còn nước chảy ra xéo vào ruộng, thiệt hại giá trị mùa lúa 30 gạ là 4.000.000 đồng, tôm 2.000.000 đồng, cua 2.000.000 đồng, tiền cống 2.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 10.000.000 đồng.

Ông L không thừa nhận có hành vi làm thiệt hại công tròn hay công vuông gì của bà T nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Toàn bộ yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà T không được bị đơn ông L thừa nhận và ông L cũng không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà T. Bà T đã nhận được Thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm về việc bà phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh ông L là người có hành vi gây thiệt hại cho tài sản của bà, chứng minh thiệt hại thực tế đã xảy, chứng minh giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm phạm nhưng bà T không cung cấp được.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà T có cung cấp “Đơn xác nhận” của người làm chứng là bà Nguyễn Thị D có biết sự việc ông L lắp bít cổng tròn gây thiệt hại tài sản của bà T. Tuy nhiên, bà T thừa nhận thời điểm xảy ra sự việc thì cả bà T và bà D đều không có mặt, không trực tiếp chứng kiến việc ông L lắp bít cổng tròn nên lời khai của bà D là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Tại Biên bản ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã M đã xác minh về việc bà T cho rằng ông L gây thiệt hại về tài sản cho bà T và kết quả xác minh thì ông L không phải là người gây thiệt hại về tài sản cho bà T.

Từ những phân tích trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông L là không có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2024/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thanh Phú;
- Chi CTHADS huyện Thanh Phú;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Trang